

Bản án số: 22/2019/HS-ST

Ngày 31-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hồng Phong

Ông Bùi Xuân Ván.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thị Kỳ là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Mai Vinh Q, sinh năm 1957, tại tỉnh Khánh Hòa; nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 53/21 T, Phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: Số 30 Đường Y, khu T, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Hưu trí (Nguyên Chánh văn phòng T); trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Gia T và bà Lê Thị Hà K (đều đã chết); có vợ là Đặng Thị D và 02 con (lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1986); đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

2. Vũ Văn T, sinh năm 1971, tại tỉnh Ninh Thuận; nơi cư trú: Số 25/8/10 T, Khu phố 6, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Tư vấn xây dựng - Nguyên là Phó giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tư vấn xây dựng Đ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T1 và bà Đặng Thị Kim L; có vợ là Bùi Thị Thu H và 02 con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2012); đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Mai Vinh Q: Ông La Văn T – Luật sư Văn phòng Luật sư L, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk;

Địa chỉ: Số 152 L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Xuân V – Vắng mặt;

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16-9-2004, Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) tỉnh Đắk Nông phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Trụ sở làm việc Tỉnh ủy và Kho lưu trữ tài liệu tỉnh Đắk Nông với tổng mức đầu tư là 79.726.000.000đ. Trong quá trình thực hiện dự án đã điều chỉnh tổng mức đầu tư lên 102.853.000.000đ, trong đó: Công trình Kho lưu trữ tài liệu tỉnh Đắk Nông có tổng mức đầu tư là 19.869.829.000đ. Văn phòng Tỉnh ủy Đắk Nông được giao Chủ đầu tư hạng mục Kho lưu trữ tài liệu tỉnh Đắk Nông theo Quyết định số 350/QĐ-UBND ngày 17-3-2008 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông.

Ngày 23-7-2008, ông Trần Xuân H - Chánh Văn phòng, đại diện cho Văn phòng Tỉnh ủy Đắk Nông ký hợp đồng tư vấn quản lý dự án với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tư vấn xây dựng Đ (viết tắt là Công ty Đ) – do bà Nguyễn Thị T làm giám đốc (trụ sở tại: Quốc lộ 14, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông), theo hợp đồng Công ty Đ được thực hiện công việc tư vấn quản lý dự án và giám sát thi công gói thầu số 02 xây dựng Kho lưu trữ tài liệu tỉnh Đắk Nông. Sau khi ký kết hợp đồng, bà Tám phân công cho Vũ Văn T – Phó giám đốc Công ty Đ là đại diện cho công ty giám sát thi công công trình Kho lưu trữ tài liệu tỉnh Đắk Nông.

Ngày 30-12-2010, đại diện Văn phòng Tỉnh ủy Đắk Nông là ông Trần Xuân H ký hợp đồng thi công xây dựng với liên danh giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T (viết tắt là Công ty T) – đại diện là ông Nguyễn Xuân V, chức vụ giám đốc (trụ sở tại: số 81 đường 23/3, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông) và Công ty cổ phần đầu tư xây dựng S (viết tắt là Công ty S) – đại diện là ông Nguyễn Thành L, chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị (trụ sở tại: Số 116 H, phường 2, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh), thực hiện thi công xây dựng gói thầu số 02 gồm: Xây dựng nhà kho lưu trữ, thi công phòng cháy chữa cháy, hệ thống điều hòa, chống sét và thiết bị kèm theo, thang tải tài liệu, phòng chống mối của Kho lưu trữ tài liệu tỉnh Đắk Nông. Giá trị hợp đồng là 14.942.031.000đ, khởi công vào tháng 01-2011, thời gian hoàn thành theo hợp đồng là sau 420 ngày. Sau khi ký kết hợp đồng, Công ty S không tham gia thi công mà giao lại cho Công ty T tiến hành thi công toàn bộ công việc của gói thầu.

Ngày 21-6-2011, Tỉnh ủy Đắk Nông có Quyết định số 199/QĐ-TU về việc bổ nhiệm Mai Vinh Q giữ chức Chánh Văn phòng Tỉnh ủy thay cho ông Trần Xuân H từ ngày 01-7-2011, đồng thời Mai Vinh Q được bàn giao toàn bộ công tác Văn phòng Tỉnh ủy, trong đó có công trình xây dựng Kho lưu trữ tài liệu tỉnh Đắk Nông.

Quá trình thi công công trình Kho lưu trữ tài liệu tỉnh Đắk Nông, Công ty T không đủ năng lực thi công nên không thể hoàn thành công trình theo đúng tiến độ như hợp đồng đã ký kết. Do đó, Công ty T đã đề nghị gia hạn thời hạn thực hiện hợp đồng và được Văn phòng Tỉnh ủy Đắk Nông đồng ý cho gia hạn đến ngày 31-12-2012. Ngày 14-12-2012, Văn phòng Tỉnh ủy Đắk Nông có quyết định về việc điều chỉnh dự toán gói thầu xây lắp do phát sinh khối lượng ngoài hợp đồng và do điều

chỉnh giá nhân công, ca máy và ký phụ lục hợp đồng với Công ty T về việc thay đổi giá trị hợp đồng từ 14.942.031.000đ thành 17.928.230.000đ.

Trong khoảng thời gian từ tháng 12-2011 đến tháng 10-2012, Công ty T đã thi công hoàn thành một số hạng mục công trình và được Văn phòng Tỉnh ủy tỉnh Đắk Nông nghiệm thu, thanh toán theo đúng khối lượng thực tế với số tiền là 9.699.784.000đ. Đến tháng 10-2012, do thiếu vốn để tiếp tục tổ chức thi công nên Nguyễn Xuân V – Giám đốc Công ty T đã gặp Mai Vinh Q – Chánh Văn phòng Tỉnh ủy Đắk Nông và Vũ Văn T – giám sát thi công công trình Kho lưu trữ tài liệu tỉnh Đắk Nông, đề nghị nghiệm thu trước khối lượng một số hạng mục công trình chưa thi công và thanh toán cho Công ty T phần khối lượng này để Công ty T có kinh phí tiếp tục thi công. Mặc dù biết việc nghiệm thu khối lượng chưa thi công đối với công trình sử dụng vốn ngân sách Nhà nước là trái với quy định của pháp luật nhưng Mai Vinh Q và Vũ Văn T vẫn đồng ý nghiệm thu. Sau khi được Q và T đồng ý, V đã lập hồ sơ nghiệm thu, thanh toán đợt 4 ngày 14-11-2012, đợt 5 ngày 20-12-2012 với tổng số tiền là 8.228.446.000đ, trong đó có các hạng mục chưa thi công nhưng đã đề nghị nghiệm thu thanh toán với số tiền là 2.148.335.000đ, gồm các hạng mục:

- Khung nhôm, lá sách tầng áp mái: 56,56m²;
- Trần thạch cao chưa lắp tấm trần, đã lắp khung xương: 355,16 m²;
- Trần thạch cao chưa lắp khung xương và tấm trần: 287,81 m²;
- Toàn bộ bóng đèn, phụ tải và các thiết bị điều khiển hệ thống điện;
- Hệ thống thiết bị vệ sinh;
- Thiết bị hệ thống điện lạnh;
- Các thiết bị báo cháy, chữa cháy, thiết bị điều khiển và 13 bình CO2 loại 45kg;
- Thiết bị điều hòa không khí;
- Hệ thống kim thu sét;

Căn cứ hồ sơ nghiệm thu do Mai Vinh Q và Vũ Văn T ký xác nhận, Mai Văn Q, Trần Thị Quy L – Phó Chánh Văn phòng và bà Trần Thị H – Kế toán Văn phòng Tỉnh ủy Đắk Nông đã làm thủ tục rút vốn đầu tư và tính đến ngày 20-6-2013 đã thanh toán cho Công ty T tổng số tiền là 17.777.981.000đ, đúng bằng tổng giá trị toàn bộ khối lượng công việc theo hợp đồng, trong đó có 2.148.335.000đ là tiền thanh toán cho một số hạng mục chưa thi công nói trên. Sau khi được thanh toán hết toàn bộ giá trị hợp đồng, Công ty T không tiếp tục thi công để hoàn thành công trình theo như hợp đồng mà sử dụng tiền vào mục đích khác. Văn phòng Tỉnh ủy Đắk Nông đã nhiều lần có văn bản yêu cầu nhà thầu thi công hoàn thành thi công công trình nhưng Công ty T vẫn không triển khai thi công tiếp. Đến ngày 05-5-2015, Công ty T có công văn về việc xin thi công trở lại và được Thường trực Tỉnh ủy đồng ý để Công ty T tiếp tục triển khai thi công, thời gian gia hạn đến ngày 18-8-2015. Tuy nhiên, sau đó Công ty T vẫn không tiếp tục thi công. Ngày 29-4-2016, Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông có quyết định thanh

tra toàn bộ công trình Kho lưu trữ tài liệu tỉnh Đắk Nông. Tại thời điểm thanh tra công trình đang dừng thi công, còn một số công việc chưa thi công và một số công việc đang dở dang. Ngày 14-02-2017, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy có thông báo về việc đồng ý chủ trương để nhà thầu tiếp tục thi công gói thầu xây lắp thuộc dự án Kho lưu trữ tài liệu tỉnh và yêu cầu thời gian hoàn thành trước 31-3-2017. Sau thời điểm này, Công ty T bắt đầu thi công trở lại. Đến ngày 28-5-2018, Thường trực Tỉnh ủy đồng ý cho nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng. Ngày 11-6-2018, Văn phòng Tỉnh ủy lập biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng đối với công trình Kho lưu trữ tài liệu tỉnh Đắk Nông.

Việc Vũ Văn T và Mai Vinh Q ký xác nhận hồ sơ nghiệm thu và thanh toán đối với các hạng mục chưa thi công giá trị 2.148.335.000đ tại Công trình Kho lưu trữ tài liệu tỉnh Đắk Nông là trái với quy định tại Khoản 1, Điều 80 Luật xây dựng 2003 “*chỉ được nghiệm thu khi đối tượng nghiệm thu đã hoàn thành và có đủ hồ sơ theo quy định*”, dẫn đến việc hoàn thành công trình chậm tiến độ hơn 05 năm so với hợp đồng thi công đã ký kết giữa Văn phòng Tỉnh ủy và Công ty T, gây lãng phí vốn đầu tư công, làm Nhà nước mất quyền quản lý số tiền 2.148.335.000đ trong khoảng thời gian từ ngày 20-6-2013 đến ngày 28-5-2018. Căn cứ khoản 5 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP ngày 13-12-2017 quy định những trường hợp cần thiết phải trưng cầu giám định tư pháp trong giải quyết vụ án, vụ việc về tham nhũng, kinh tế, ngày 26-6-2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông đã trưng cầu giám định giá trị thiệt hại về lãi suất của số tiền 2.148.335.000đ trong thời gian từ ngày 20-6-2013 đến ngày 28-5-2018. Tại Kết luận giám định số 112/QĐ-ĐN02 ngày 24-9-2018 của Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh Đắk Nông xác định thiệt hại do hành vi của Vũ Văn T, Mai Vinh Q gây ra là 111.152.465đ (*Một trăm mười một triệu, một trăm năm mươi hai nghìn, bốn trăm sáu mươi lăm đồng*).

Cáo trạng số: 32/CTr-VKS-P3 ngày 26-3-2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã truy tố các bị cáo Mai Vinh Q và Vũ Văn T về tội: “*Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng*” theo điểm b khoản 1 Điều 224 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Mai Vinh Q – Luật sư La Văn T trình bày: Việc bị cáo Mai Vinh Q đồng ý nghiệm thu đối với các hạng mục công trình chưa hoàn thiện là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, nếu sự việc được làm rõ sớm hơn thì vi phạm của bị cáo chỉ dừng lại ở việc xử phạt hành chính là đã đủ để răn đe, phòng ngừa tội phạm, nay bị cáo đã bị truy tố và xét xử theo tố tụng hình sự thì cũng mong Hội đồng xét xử ban hành một bản án đảm bảo tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta đối với bị cáo Mai Vinh Q, bởi lẽ:

Thứ nhất, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng không vì mục đích tư lợi cá nhân, bị cáo chỉ vì muốn công trình sớm được hoàn thiện nên mới đồng ý nghiệm thu để có vốn cho nhà thầu tiếp tục xây dựng, cụ thể: bị cáo là người tiếp thu nhiệm vụ từ ông Trần Xuân H, nghĩa là ông H đã ký hợp đồng thi công xây dựng từ tháng 12-2010 (theo hợp đồng thi thời gian bắt đầu thi công là tháng 01-2011, thời hạn hoàn thành là 420

ngày) đến tháng 6-2011 bị cáo mới được bổ nhiệm và thay thế vị trí của ông H. Tuy nhiên, sau khi đã gia hạn đến tháng 12-2012 công trình vẫn chưa hoàn thiện, vì muốn công trình được hoàn thiện nên bị cáo mới đồng ý nghiệm thu để nhà thầu có vốn tiếp tục thực hiện hợp đồng.

Thứ hai, sau khi biết được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo Mai Vinh Q đã phối hợp với cơ quan điều tra làm rõ toàn bộ nội dung sự việc, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự nguyện khắc phục toàn bộ thiệt hại.

Thứ ba, bản thân bị cáo Mai Vinh Q là người có rất nhiều đóng góp to lớn cho tỉnh Đắk Nông kể từ khi thành lập, nhiều năm liên tục được Ủy ban tỉnh Đắk Nông, Công đoàn cơ sở tặng Bằng khen, được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động, Thủ tướng Chính phủ tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc. Các thành viên khác trong gia đình bị cáo cũng có nhiều đóng góp hữu ích cho tỉnh Đắk Nông, cụ thể các con của bị cáo sau khi học xong đều tham gia công tác tại các tổ chức xã hội của tỉnh Đắk Nông.

Thứ tư, hành vi của bị cáo mặc dù có gây thiệt hại nhưng mức thiệt hại không lớn, không để lại hậu quả quá nghiêm trọng cũng như không dẫn đến dư luận xấu trong xã hội. So sánh những thành quả mà bị cáo đã làm được với thiệt hại mà bị cáo vô tình gây nên thì bị cáo xứng đáng được hưởng khoan hồng của pháp luật.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất.

Bị cáo Mai Vinh Q thống nhất như quan điểm bào chữa của Luật sư, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc để xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất.

Bị cáo Vũ Văn T trình bày: Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ bị cáo đã ký vào hồ sơ nghiệm thu trước đối với các hạng mục công trình chưa được xây dựng hoàn thiện để bị cáo Mai Vinh Q đồng ý nghiệm thu là bị cáo có phần sai phạm. Tuy nhiên, bị cáo không có mục đích tư lợi cá nhân, cũng như bị cáo Mai Vinh Q, bản thân bị cáo cũng chỉ mong muốn cho công trình sớm được hoàn thiện, lúc này nhà thầu hết vốn nên yêu cầu bổ sung và không còn cách nào khác các bị cáo mới đành chấp nhận việc nghiệm thu trước. Bản thân bị cáo chưa từng thực hiện hành vi phạm tội nào, cũng chưa từng bị xử phạt hành chính, đây là lần đầu tiên bị sai phạm và cũng là bài học để bị cáo rút kinh nghiệm sau này, hơn nữa hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, hiện nay bị cáo đã nghỉ việc, vợ bị cáo bị bệnh không lao động được, con bị cáo còn nhỏ, bị cáo còn phải nuôi mẹ già. Do vậy, mong Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc cho bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật, để bị cáo được ở ngoài lo cho gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Mai Vinh Q và Vũ Văn T phạm tội: “*Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng*” theo điểm b khoản 1 Điều 224 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 224, các điểm b, s, v khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Mai Vinh Q** hình phạt Cảnh cáo.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 224, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Vũ Văn T** từ 12 tháng đến 15 tháng Cải tạo không giam giữ.

b) Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Mai Vinh Q đã khắc phục toàn bộ nên không xem xét, giải quyết.

Các bị cáo không bào chữa, tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu lưu trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, các chứng cứ buộc tội và quan điểm đề nghị xử lý của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Trong tháng 11 và tháng 12-2012, Vũ Văn T là đại diện đơn vị giám sát và Mai Vinh Q là đại diện chủ đầu tư công trình xây dựng Kho lưu trữ tài liệu tỉnh Đắk Nông đã ký nghiệm thu khối lượng một số hạng mục chưa thi công để cho đơn vị thi công là Công ty T được nhận số tiền 2.148.335.000 đồng từ ngày 20-6-2013, đến ngày 28-5-2018 thì công trình mới được nghiệm thu đưa vào sử dụng, chậm tiến độ theo hợp đồng là 05 năm, gây thiệt hại cho Nhà nước số tiền **111.152.465đ (Một trăm mười một triệu, một trăm năm mươi hai nghìn, bốn trăm sáu mươi lăm đồng).**

Do đó, đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của các bị cáo: Mai Vinh Q và Vũ Văn T phạm tội: *“Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng”* theo điểm b khoản 1 Điều 224 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Điều 224 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn thực hiện một trong những hành vi sau đây, gây thiệt hại từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng hoặc dưới 100.000.000 đồng nhưng đã bị xử lý kỷ luật về hành vi này mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

b) Lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán, điều chỉnh dự toán, nghiệm thu công trình sử dụng vốn của Nhà nước trái với quy định của Luật Xây dựng;”

[3]. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *“Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng”* quy định tại khoản 1 Điều 165 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy nhiên, tại thời điểm xét xử sơ thẩm Bộ luật Hình sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật và không còn quy định về tội *“Cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng”* mà được thay thế bằng tội *“Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng”* theo điểm b khoản 1 Điều 224 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Mặt khác, hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện từ ngày 20-6-2013 nhưng đến ngày

28-5-2018 công trình mới được nghiệm thu (kết thúc); Về mức hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 165 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là tương đương với mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 224 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 để kết án đối với các bị cáo Mai Vinh Q và Vũ Văn T về tội *“Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng”* theo điểm b khoản 1 Điều 224 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4]. Xét tính chất vụ án do các bị cáo gây ra là nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về đầu tư xây dựng công trình.

Trong vụ án có 02 bị cáo tham gia với vai trò, tính chất, mức độ khác nhau nên cần có sự phân hóa để áp dụng hình phạt tương xứng với từng bị cáo để đảm bảo tính công bằng, nghiêm minh của pháp luật, cụ thể: Bị cáo Mai Vinh Q là giữ vai trò chính trong vụ án, bởi lẽ Mai Vinh Q là người đại diện Chủ đầu tư (Văn phòng Tỉnh Ủy), chịu trách nhiệm quyết định trong việc nghiệm thu công trình khi hoàn thiện nhưng khi công trình chưa hoàn thiện thì Mai Vinh Q vẫn đồng ý và nghiệm thu trái pháp luật. Đối với Vũ Văn T là người đại diện Công ty Tư vấn, Quản lý dự án được giao nhiệm vụ giám sát công trình nhưng khi biết được công trình chưa hoàn tất, chưa đủ điều kiện được nghiệm thu Vũ Văn T vẫn ký vào hồ sơ nghiệm thu để Mai Vinh Q chấp nhận việc nghiệm thu nên phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều là những người có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Mai Vinh Q đã tự nguyện khắc phục hậu quả là số tiền 111.152.465đ và quá trình công tác có nhiều thành tích xuất sắc, cụ thể: Năm 2013 được Chủ tịch nước tặng Huân chương lao động hạng Ba, năm 2015 được Thủ tướng chính phủ tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc, được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đắk Nông tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng; ngoài ra, bị cáo còn nhiều năm liền được Chủ tịch tỉnh, Công đoàn tặng Bằng khen, Giấy khen trong quá trình công tác (liên tục hơn 10 năm từ năm 2006 đến năm 2017) nên được hưởng thêm tình tiết quy định tại điểm b, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Vũ Văn T có điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đang nuôi 02 con nhỏ và mẹ già, hiện nay bị cáo đã nghỉ việc không có thu nhập. Do vậy, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo Mai Vinh Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác, có nhiều công sức đóng góp cho tỉnh Đắk Nông từ khi mới thành lập tỉnh nên cần áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để chuyển sang áp dụng hình phạt cảnh cáo đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

Đối với bị cáo Vũ Văn T, do bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên không có căn cứ áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo mà xử phạt bị cáo trong khung hình phạt quy định. Tuy nhiên, vai trò của bị cáo thấp hơn so với bị cáo Mai Vinh Q nên áp dụng mức hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo. Về việc khấu trừ thu nhập, do bị cáo hiện

tại không có việc làm, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi 02 con nhỏ và mẹ già nên không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6]. Về cấm đảm nhiệm chức vụ: Xét thấy, hiện tại bị cáo Mai Vinh Q đã nghỉ hưu theo chế độ (đã hết tuổi lao động) nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung; bị cáo Vũ Văn T còn trong độ tuổi lao động nên cần áp dụng khoản 4 Điều 224 của Bộ luật Hình sự để cấm đảm nhiệm chức vụ đối với bị cáo Vũ Văn T một thời gian để tránh thực hiện lại hành vi phạm tội.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Mai Vinh Q đã tự nguyện nộp số tiền 111.152.465 đồng để khắc phục hậu quả nên không xem xét, giải quyết.

[8]. Đối với hành vi của Nguyễn Xuân V lập hồ sơ nghiệm thu thanh toán trước khối lượng thi công, đến ngày 28-5-2018 đã thi công xong công trình đưa vào sử dụng, việc thi công chậm tiến độ công trình xây dựng Kho lưu trữ tài liệu tỉnh Đắk Nông không có dấu hiệu phạm tội “*Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng*” quy định tại Điều 224 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông hủy bỏ quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Xuân V là có căn cứ.

[9]. Đối với số tiền 111.152.465 đồng do bị cáo Mai Vinh Q khắc phục hậu quả, Hội đồng xét xử xét thấy Mai Vinh Q là người trực tiếp ký nghiệm thu khối lượng một số hạng mục chưa thi công để cho đơn vị thi công được nhận số tiền 2.148.335.000đ từ ngày 20-6-2013, do đến ngày 28-5-2018 công trình mới được nghiệm thu đưa vào sử dụng, chậm tiến độ theo hợp đồng là 05 năm, gây thiệt hại cho Nhà nước số tiền 111.152.465đ (*Một trăm mười một triệu, một trăm năm mươi hai nghìn, bốn trăm sáu mươi lăm đồng*), do vậy, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo khắc phục hậu quả nêu trên.

[10]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Mai Vinh Q và Vũ Văn T phạm tội: “*Vi phạm quy định về đầu tư công trình xây dựng gây hậu quả nghiêm trọng*”;

1.1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 224, các điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54, Điều 34 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mai Vinh Q hình phạt Cảnh cáo.

1.2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 224, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn T 01 (*Một*) năm 06 (*Sáu*) tháng Cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Vũ Văn T.

Giao bị cáo Vũ Văn T cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Vũ Văn T có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Bị cáo Vũ Văn T phải thực hiện những nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

2. Về hình phạt bổ sung :

Áp dụng Điều 41, khoản 4 Điều 224 của Bộ luật Hình sự: Cấm đảm nhiệm chức vụ Giám sát thi công đối với bị cáo Vũ Văn T trong thời hạn 03 (Ba) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về trách nhiệm dân sự: Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 111.152.465đ (*Một trăm mười một triệu một trăm năm mươi hai nghìn bốn trăm sáu mươi lăm đồng*) do bị cáo Mai Vinh Q nộp để khắc phục hậu quả, số tiền này hiện đang được tạm giữ tại tài khoản của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 26 tháng 02 năm 2019.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Mai Vinh Q và Vũ Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. **Quyền kháng cáo:** Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đ;
- Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đắk Nông;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đ;
- Bị cáo;
- Lưu: Tổ Hành chính tư pháp, Hồ sơ, Tòa hình sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký và đóng dấu*)

Phạm Văn Cảnh